

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án  
phải thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 28**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

- Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm 24 công trình, dự án, với tổng diện tích 65,17 ha, gồm: 53,41 ha đất nông nghiệp (trong đó: 49,39 ha đất trồng lúa); 9,53 ha đất phi nông nghiệp, 2,23 ha đất chưa sử dụng.

- Chấp thuận điều chỉnh, chuyển tiếp danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đã quá 03 năm nhưng có nhu cầu tiếp tục thực hiện đối với 05 công trình, dự án với tổng diện tích 84,58 ha, gồm: 75,71 ha đất nông nghiệp (trong đó: 74,49 ha đất trồng lúa); 8,87 ha đất phi nông nghiệp.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Trong quá trình thực hiện, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, các sở, ngành có liên quan:

- Tiến hành kiểm tra, rà soát hiện trạng sử dụng đất, đảm bảo tính thống nhất về số liệu, địa điểm giữa hồ sơ và thực địa của tất cả các công trình, dự án trong danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát cụ thể các công trình, dự án đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng, theo loại đất và các nội dung có liên quan trong Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2025./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quốc Chính**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

|   | Tên công trình, dự án                                                                            | Địa điểm thực hiện dự án      | Nhu cầu diện tích cần sử dụng |                 |               |            |         | Văn bản pháp lý có liên quan                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                 |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------|------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                  |                               | Tổng số                       | Đất nông nghiệp |               | Đất phi NN | Đất CSD |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   |                                                                                                  |                               |                               | Tổng số         | Trong đó:     |            |         |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   |                                                                                                  |                               |                               |                 | Đất trồng lúa |            |         |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
| I | CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG                                                                        |                               | 65,17                         | 53,41           | 49,39         | 9,53       | 2,23    |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
| 1 | Đất quốc phòng                                                                                   |                               | 2,00                          |                 |               | 0,07       | 1,93    |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   | Huyện Ý Yên                                                                                      |                               | 2,00                          |                 |               | 0,07       | 1,93    |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   | Dự án Xây dựng công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu thuộc khu vực phòng thủ của huyện Ý Yên | xã Tân Minh (xã Yên Tân cũ)   | 2,00                          |                 |               | 0,07       | 1,93    | Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND huyện Ý Yên v/v quyết định chủ trương đầu tư dự án                                                                                                 | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên   |
| 2 | Đất an ninh                                                                                      |                               | 0,56                          | 0,26            | 0,26          | 0,30       |         |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   | Huyện Ý Yên                                                                                      |                               | 0,56                          | 0,26            | 0,26          | 0,30       |         |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   | Dự án Xây dựng trụ sở công an xã Yên Phúc                                                        | xã Yên Phúc                   | 0,20                          |                 |               | 0,20       |         | Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 03/11/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên   |
|   | Dự án Xây dựng trụ sở công an xã Yên Đồng                                                        | xã Yên Đồng                   | 0,10                          |                 |               | 0,10       |         |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   | Dự án Xây dựng trụ sở công an xã Yên Lương                                                       | xã Yên Lương                  | 0,26                          | 0,26            | 0,26          |            |         |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
| 3 | Đất ở                                                                                            |                               | 26,33                         | 24,14           | 24,01         | 2,19       |         |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   | Huyện Hải Hậu                                                                                    |                               | 14,28                         | 13,42           | 13,32         | 0,86       |         |                                                                                                                                                                                                      |                                                                         |
|   | Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 xã Hải Anh                                      | xã Hải Anh                    | 8,28                          | 7,98            | 7,98          | 0,30       |         | Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 xã Hải Anh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định       | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu |
|   | Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 Hải Phương                                      | T.T. Yên Định (Hải Phương cũ) | 6,00                          | 5,44            | 5,34          | 0,56       |         | Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung số 2 Hải Phương, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu   | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu |

Đơn vị tính: ha

2

|   | Tên công trình, dự án                                                                                                   | Địa điểm thực hiện dự án      | Nhu cầu diện tích cần sử dụng |                 |           |            |         | Văn bản pháp lý có liên quan                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|-----------------|-----------|------------|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                         |                               | Tổng số                       | Đất nông nghiệp |           | Đất phi NN | Đất CSD |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                          |
|   |                                                                                                                         |                               |                               | Tổng số         | Trong đó: |            |         |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                          |
|   | Huyện Ý Yên                                                                                                             |                               | 8,55                          | 7,42            | 7,39      | 1,13       |         |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                          |
|   | Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư và khu dân cư tập trung Lam Sơn xã Phú Hưng, huyện Ý Yên                         | xã Phú Hưng                   | 5,55                          | 4,95            | 4,92      | 0,60       |         | Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 18/02/2025 của UBND tỉnh Nam Định v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư và khu dân cư tập trung Lam Sơn, xã Phú Hưng, huyện Ý Yên                            | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên    |
|   | Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xứ đồng Mả Cồ thuộc thôn Mai Độ Vi, xã Tân Minh (xã Yên Tân cũ), huyện Ý Yên      | xã Tân Minh                   | 3,00                          | 2,47            | 2,47      | 0,53       |         | Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND tỉnh Nam Định v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xứ đồng Mả Cồ thuộc thôn Mai Độ Vi, xã Tân Minh, huyện Ý Yên                     | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên    |
|   | Huyện Nam Trực                                                                                                          |                               | 3,50                          | 3,30            | 3,30      | 0,20       |         |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                          |
|   | Dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Nam Dương 3, huyện Nam Trực                                              | xã Nam Dương                  | 3,50                          | 3,30            | 3,30      | 0,20       |         | Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 22/04/2025 của UBND tỉnh Nam Định v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xã Nam Dương 3, huyện Nam Trực                                                 | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực |
| 4 | Đất công trình giao thông                                                                                               |                               | 21,44                         | 16,06           | 12,22     | 5,08       | 0,30    |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                          |
|   | Huyện Hải Hậu                                                                                                           |                               | 4,47                          | 3,73            | 3,31      | 0,44       | 0,30    |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                          |
|   | Dự án cải tạo, nâng cấp đường trục liên xã thị trấn Yên Định - Hải Tân, huyện Hải Hậu                                   | thị trấn Yên Định, xã Hải Tân | 0,71                          | 0,32            | 0,19      | 0,39       |         | Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp đường trục liên xã thị trấn Yên Định - Hải Tân, huyện Hải Hậu                    | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu  |
|   | Dự án xây dựng tuyến đường liên xã Hải Anh - Hải Minh (đoạn từ QL.37B đến trường tiểu học A xã Hải Minh), huyện Hải Hậu | xã Hải Anh, xã Hải Minh       | 3,56                          | 3,21            | 2,92      | 0,05       | 0,30    | Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường liên xã Hải Anh - Hải Minh (đoạn từ QL.37B đến trường tiểu học A xã Hải Minh), huyện Hải Hậu | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu  |

3

|  | Tên công trình, dự án                                                                                                              | Địa điểm thực hiện dự án                              | Nhu cầu diện tích cần sử dụng |                 |                            |             |         | Văn bản pháp lý có liên quan                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                   |
|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
|  |                                                                                                                                    |                                                       | Tổng số                       | Đất nông nghiệp |                            | Đất phi NN  | Đất CSD |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           |
|  |                                                                                                                                    |                                                       |                               | Tổng số         | Trong đó:<br>Đất trồng lúa |             |         |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           |
|  | Dự án Xây dựng nút giao đầu nối với QL 21B tại KM140+590(P) và đường khu dân cư tập trung xã Hải Ninh                              | xã Hải Ninh                                           | 0,20                          | 0,20            | 0,20                       |             |         | Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của UBND huyện Hải Hậu về việc phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nút giao đầu nối với QL 21B tại KM140+590(P) và đường khu dân cư tập trung xã Hải Ninh           | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu   |
|  | <b>Huyện Ý Yên</b>                                                                                                                 |                                                       | <b>6,95</b>                   | <b>4,53</b>     | <b>1,71</b>                | <b>2,42</b> |         |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           |
|  | Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê Tả Đáy đến đường 57B, huyện Ý Yên                                                | xã Hồng Quang (xã Yên Hồng, Yên Bằng cũ), Xã Yên Tiến | 6,95                          | 4,53            | 1,71                       | 2,42        |         | Nghị Quyết số 59/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh Nam Định vv quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường huyện nối từ đê Tả Đáy đến đường 57B huyện Ý Yên                                                          | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên     |
|  | <b>Huyện Trực Ninh</b>                                                                                                             |                                                       | <b>6,50</b>                   | <b>5,00</b>     | <b>4,50</b>                | <b>1,50</b> |         |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           |
|  | Dự án Xây dựng tuyến đường trực thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh (đoạn từ vòng xuyên nội thị đến sông Ninh Cơ)                  | TT Cát Thành                                          | 6,50                          | 5,00            | 4,50                       | 1,50        |         | Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường trực thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh (đoạn từ vòng xuyên nội thị đến sông Ninh Cơ)               | Phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh |
|  | <b>Huyện Nam Trực</b>                                                                                                              |                                                       | <b>3,52</b>                   | <b>2,80</b>     | <b>2,70</b>                | <b>0,72</b> |         |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           |
|  | Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phía Nam kênh CB2C (đoạn từ cầu Thôn Nội xã Nam Thanh đến đường Nam Ninh Hải xã Nam Hồng) | xã Nam Thanh, xã Nam Hồng                             | 1,50                          | 0,89            | 0,79                       | 0,61        |         | Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 25/03/2025 của UBND huyện Nam Trực v/v phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến đường phía Nam kênh CB2C (đoạn từ cầu Thôn Nội xã Nam Thanh đến đường Nam Ninh Hai xã Nam Hồng) | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực  |
|  | Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Hải Lợi, huyện Nam Trực (đoạn từ cầu Ghềnh đến đường Hoa Lợi Hải)                            | xã Nam Hải                                            | 1,82                          | 1,71            | 1,71                       | 0,11        |         | Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 09/04/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Hải Lợi, huyện Nam Trực (đoạn từ cầu Ghềnh đến đường Hoa Lợi Hải)                                      | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực  |
|  | Dự án đường vào doanh trại (vị trí đóng quân Trung đoàn BB8/Sư đoàn 395/Quân khu 3)                                                | xã Bình Minh                                          | 0,20                          | 0,20            | 0,20                       |             |         | Quyết định số 3704/QĐ-BQP ngày 10/8/2023 của Bộ Quốc Phòng v/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án                                                                                                                                     | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực  |

4

|   | Tên công trình, dự án                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện dự án                       | Nhu cầu diện tích cần sử dụng |                 |                            |            |         | Văn bản pháp lý có liên quan                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                    |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|----------------------------|------------|---------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                                            |                                                | Tổng số                       | Đất nông nghiệp |                            | Đất phi NN | Đất CSD |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
|   |                                                                                                                                            |                                                |                               | Tổng số         | Trong đó:<br>Đất trồng lúa |            |         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
| 5 | Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng                                                                                            |                                                | 11,34                         | 9,80            | 9,80                       | 1,54       |         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
|   | Huyện Hải Hậu                                                                                                                              |                                                | 10,54                         | 9,00            | 9,00                       | 1,54       |         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
|   | Dự án xây dựng Trạm biến áp 500kV Nam Định và đường dây đầu nối.                                                                           | các xã: Hải Giang, Hải Ninh, Hải Phong, Hải An | 10,54                         | 9,00            | 9,00                       | 1,54       |         | Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 14/03/2025 của UBND tỉnh Nam Định v/v chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư                                                                                                                              | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hải Hậu    |
|   | Huyện Nam Trực                                                                                                                             |                                                | 0,80                          | 0,80            | 0,80                       |            |         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
|   | Dự án xây dựng đường dây và Trạm biến áp 110kV Đồng Cối, tỉnh Nam Định.                                                                    | TT Nam Giang                                   | 0,80                          | 0,80            | 0,80                       |            |         | Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh v/v chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư                                                                                                                                        | Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nam Trực   |
| 6 | Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt                                                                    |                                                | 0,38                          | 0,38            | 0,38                       |            |         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
|   | Huyện Trực Ninh                                                                                                                            |                                                | 0,38                          | 0,38            | 0,38                       |            |         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
|   | Công trình nhà tiếp linh, nhà để xe Tang và chỉnh trang khuôn viên nghĩa trang nhân dân thôn Nam Lạng, xã Trực Tuấn                        | xã Trực Tuấn                                   | 0,38                          | 0,38            | 0,38                       |            |         | Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND xã Trực Tuấn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình nhà Tiếp linh, nhà để xe Tang và chỉnh trang khuôn viên nghĩa trang nhân dân thôn Nam Lạng, xã Trực Tuấn                                 | Phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trực Ninh  |
| 7 | Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo                                                                                                       |                                                | 1,60                          | 1,37            | 1,32                       | 0,23       |         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
|   | Huyện Nghĩa Hưng                                                                                                                           |                                                | 1,60                          | 1,37            | 1,32                       | 0,23       |         |                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                            |
|   | Dự án Xây dựng nhà 3 tầng 6 phòng học + khu vệ sinh 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường trung học cơ sở xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng | xã Nghĩa Trung                                 | 1,60                          | 1,37            | 1,32                       | 0,23       |         | Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/7/2024 của HĐND xã Nghĩa Trung về việc Phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng nhà 3 tầng 6 phòng học + khu vệ sinh 3 tầng và các hạng mục phụ trợ trường trung học cơ sở xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng | Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Nghĩa Hưng |

5

|    | Tên công trình, dự án                                                                                              | Địa điểm thực hiện dự án | Nhu cầu diện tích cần sử dụng |                 |                            |            |         | Văn bản pháp lý có liên quan                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------|-----------------|----------------------------|------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                    |                          | Tổng số                       | Đất nông nghiệp |                            | Đất phi NN | Đất CSD |                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |
|    |                                                                                                                    |                          |                               | Tổng số         | Trong đó:<br>Đất trồng lúa |            |         |                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |
| 8  | Đất thương mại dịch vụ (Đầu giá quyền sử dụng đất)                                                                 |                          | 1,52                          | 1,40            | 1,40                       | 0,12       |         |                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |
|    | Huyện Ý Yên                                                                                                        |                          | 0,12                          |                 |                            | 0,12       |         |                                                                                                                                                                           | Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ý Yên                            |
|    | Công trình Đất thương mại dịch vụ (đầu giá) trong khu tái định cư và khu dân cư tập trung xã Yên Nhân, huyện Ý Yên | xã Yên Nhân              | 0,12                          |                 |                            | 0,12       |         | Thông báo 219/TB-VPUBND ngày 5/11/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh                                                                         |                                                                                                  |
|    | Huyện Giao Thủy                                                                                                    |                          | 1,40                          | 1,40            | 1,40                       |            |         |                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |
|    | Đầu giá quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ                                          | xã Giao Thanh            | 0,5                           | 0,50            | 0,5                        |            |         | Thông báo số 78/TB-VPUBND ngày 9/4/2025 về kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 03/4/2025                                                           | Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy                        |
|    | Đầu giá quyền sử dụng đất để sử dụng vào mục đích đất thương mại, dịch vụ                                          | xã Giao Hải              | 0,9                           | 0,9             | 0,9                        |            |         | Thông báo số 79/TB-VPUBND ngày 9/4/2025 về kết luận của Lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 03/4/2025                                                           | Phù hợp với Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Giao Thủy                        |
| II | CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, CHUYỂN TIẾP                                                                          |                          | 84,58                         | 75,71           | 74,49                      | 8,87       |         |                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |
| 1  | Đất ở                                                                                                              |                          | 5,39                          | 3,39            | 3,32                       | 2,00       |         |                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |
|    | Huyện Nam Trực                                                                                                     |                          | 5,39                          | 3,39            | 3,32                       | 2,00       |         |                                                                                                                                                                           |                                                                                                  |
|    | Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung thôn Đò Quan, xã Nam Lợi                                                       | xã Nam Lợi               | 1,35                          | 1,34            | 1,34                       | 0,01       |         | Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của HĐND tỉnh v/v quyết định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung thôn Đò Quan, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực       | Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 02/12/2021, nay tiếp tục thực hiện |
|    | Dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung xã Nam Hải                                                                     | xã Nam Hải               | 2,00                          | 1,98            | 1,98                       | 0,02       |         | Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án Xây dựng Khu dân cư tập trung xã Nam Hải, huyện Nam Trực                                       |                                                                                                  |
|    | Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xóm Hồng Thượng, xã Nam Hồng                                                   | xã Nam Hồng              | 2,04                          | 0,07            |                            | 1,97       |         | Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh v/v quyết định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng khu dân cư tập trung xóm Hồng Thượng, xã Nam Hồng, huyện Nam Trực | Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 26/8/2022, nay tiếp tục thực hiện  |



6

|   | Tên công trình, dự án                                                                                                  | Địa điểm thực hiện dự án            | Nhu cầu diện tích cần sử dụng |                 |               |            |         | Văn bản pháp lý có liên quan                                                                                                        | Ghi chú                                                                                                   |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|-----------------|---------------|------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                                                                        |                                     | Tổng số                       | Đất nông nghiệp |               | Đất phi NN | Đất CSD |                                                                                                                                     |                                                                                                           |
|   |                                                                                                                        |                                     |                               | Tổng số         | Trong đó:     |            |         |                                                                                                                                     |                                                                                                           |
|   |                                                                                                                        |                                     |                               |                 | Đất trồng lúa |            |         |                                                                                                                                     |                                                                                                           |
| 2 | Đất cụm công nghiệp                                                                                                    |                                     | 75,00                         | 68,50           | 68,50         | 6,50       |         |                                                                                                                                     |                                                                                                           |
|   | Huyện Giao Thủy                                                                                                        |                                     | 75,00                         | 68,50           | 68,50         | 6,50       |         |                                                                                                                                     |                                                                                                           |
|   | Dự án Cụm công nghiệp Giao Yên 1                                                                                       | xã Giao Yên                         | 75,00                         | 68,50           | 68,50         | 6,50       |         | Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Nam Định về việc thành lập Cụm công nghiệp Giao Yên 1, huyện Giao Thủy       | Đã được HĐND tỉnh Nam Định chấp thuận tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 17/7/2021, nay tiếp tục thực hiện |
| 3 | Đất giao thông                                                                                                         |                                     | 4,19                          | 3,82            | 2,67          | 0,37       |         |                                                                                                                                     |                                                                                                           |
|   | Huyện Nam Trực                                                                                                         |                                     | 4,19                          | 3,82            | 2,67          | 0,37       |         |                                                                                                                                     |                                                                                                           |
|   | Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thái Hải huyện Nam Trực (từ QL21B đến TL490C qua 3 xã Nam Thái, Nam Tiến, Nam Hải) | các xã: Nam Thái, Nam Tiến, Nam Hải | 4,19                          | 3,82            | 2,67          | 0,37       |         | Quyết định số 2243/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh v/v phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thái Hải, huyện Nam Trực | Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 02/12/2021, nay tiếp tục thực hiện          |